

Bản án số: **209** /2018/HS-PT
Ngày: 07-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Trường
Các Thẩm phán: Ông Mai Xuân Thành
Ông Trương Minh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân, Kiểm sát viên.

Vào ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 248/TLPT-HS ngày 05 tháng 08 năm 2018 đối với bị cáo: Võ Sỹ T về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 31/05/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Võ Sỹ T**, sinh ngày 01/5/1975 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tiểu khu 1, Nông trường VT, thị trấn VT, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ H và bà Phan Thị M; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: Ngày 29/10/1997, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 08 năm tù giam về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại Điều 166 của Bộ luật hình sự năm 1985. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/7/2017 cho đến nay; Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa (theo chỉ định) cho bị cáo Võ Sỹ T:* Ông Quý H1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Quang H1 (đã chết):* Ông Lê Văn H2, sinh năm 1961 và bà Hoàng Thị H3, sinh năm 1962.

Đều cư trú tại: Thôn V, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. (Ông H2 có mặt, bà H3 vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 25/01/2003, Võ Sỹ T, Nguyễn Mậu Th, Nguyễn Văn Th1 và Phan Văn Đ đi hai xe ô tô tải biển kiểm soát 75H-2662 và 54N- 0035 đến

quán chị Lê Thị Mộng L ở xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế chờ để chở mía ở Trại giam B. Đ nằm ngủ trên xe ô tô 75H-2662, còn T và Th1 vào quán chị L đánh bi da, Th không đánh mà làm trọng tài, đồng thời mua 05 chai bia Huda để vừa đánh vừa uống. Đánh được một lúc thì nghe tiếng động ở ngoài xe, nghi có người lên xe lấy trộm nên mỗi người cầm một cây gậy (cơ) dùng để đánh bi da chạy ra xem. Lúc này, cháu Lê Quang H1 và Lê Xuân P đi xem văn nghệ ở Ủy ban nhân dân xã B về ngang qua vị trí hai xe ô tô đang đỗ thì thấy T, Th, Th1 cầm cơ bi da ra nên cả hai đều bỏ chạy. Thấy vậy, T và Thầm đuổi theo, còn Th1 lên xe kiểm tra thì phát hiện bị mất một đĩa trái cây rồi xuống xe chạy theo T và Th. Khi thấy bị đuổi theo, cháu H1 chạy vào quán chị Trần Thị Mộng Thu để trốn thì bị vấp ghé trong quán té ngã. Ngay lúc đó, T chạy vào dùng cây cơ bi da đánh liên tiếp 2 đến 3 cái vào lưng cháu H1 rồi túm cổ áo cháu H1 kéo ra cửa quán. Lúc này, Th và Th1 cũng đã đứng sẵn chờ trước cửa quán nên khi thấy T kéo cháu H1 ra thì cả hai vào xốc hai bên nách cháu H1 kéo lê trên đường Quốc lộ 49. Mặc dù cháu H1 nói “không phải cháu, không phải cháu” nhưng T vẫn dùng cây cơ bi da đánh nhiều cái vào đầu cháu H1 làm cây cơ bị gãy, sau đó T tiếp tục dùng cây cơ đã gãy đánh nhiều cái vào người cháu H1, trong đó có một cái trúng tay Th1. Do bị đau tay, Th1 thả cháu H1 ra nên Th cũng buông cháu H1 ra rồi dùng cây cơ bi da đánh 1 đến 2 cái vào hông cháu H1. Thấy cháu H1 nằm gục xuống đường nên Th1 không đánh. Lúc cháu H1 bị đánh, chị Thu đứng trong quán nhờ chị Loan đi báo Công an xã, đồng thời kêu cứu thì có vợ chồng anh Nhân, chị Hồng đi ngang qua thấy vậy nên can ngăn nhưng T, Th, Th1 vẫn không thả cháu H1, đến khi thấy lực lượng Công an xã đến thì cả ba lên xe bỏ chạy nhưng bị người dân vây xung quanh nên xe không chạy được, T và Th xuống xe chạy trốn, còn Th1 bị bắt giữ. Cháu Lê Quang H1 được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế đến ngày 28/01/2003 thì tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi (Lê Quang H1) ngày 28/01/2003 và kết luận giám định pháp y tử thi số 69-03/GDPY ngày 03/4/2003 của tổ chức giám định y pháp tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Nguyên nhân chết của cháu Lê Quang H1 là do chấn thương sọ não vỡ hộp sọ + tụ máu trong và ngoài màng cứng gây tổn thương não không khôi phục.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 31/05/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Sỹ T phạm tội Giết người.
2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Võ Sỹ T 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 08/7/2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phần án phí; quyền kháng cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/6/2018, bị cáo Võ Sỹ T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27/6/2018, Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 27/QĐ-VC2 đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm theo hướng tăng hình phạt tù tù có thời hạn sang tù chung thân. Bởi lẽ, bị cáo T có vai trò chính, là người trực tiếp đánh người bị hại chết nhưng bị xử phạt 20 năm, trong khi các bị cáo khác có vai trò thứ yếu như Nguyễn Mậu Th và Nguyễn Văn Th1 bị xử phạt 18 năm và 15 năm là không tương xứng.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cung cấp chứng cứ mới là gia đình có công với nước (cha bị cáo là ông Võ H được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì) và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa rút kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét chứng cứ mới giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Sỹ T thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, của những người có liên quan, người làm chứng tại các phiên tòa trước đây và các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào chiều ngày 25/01/2003, Võ Sỹ T vô cớ cầm gậy (cơ) dùng để đánh bi da đánh nhiều lần vào đầu, mình cháu Lê Quang H1 dẫn đến cháu H1 bị tử vong vào ngày 28/01/2003. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo T về tội giết người có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy: Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tính mạng người khác, do bị cáo bỏ trốn hơn 14 năm nên gây đau thương kéo dài cho gia đình nạn nhân, vì vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Trong vụ án này tuy có 3 người tham gia, nhưng T là người giữ vai trò chính yếu, tích cực nhất, trực tiếp dùng cây cơ bi da đánh nhiều lần vào vùng đầu của cháu H1 là người chưa thành niên dẫn đến tử vong, mặc dù cháu H1 đã phản ứng kêu la “không phải cháu, không phải cháu”. Tòa sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo 20 năm tù là thỏa đáng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo và người bào chữa cung cấp chứng cứ mới là gia đình bị cáo có công với nước (cha bị cáo là ông Võ Hùng được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì) đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 (nay là khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015) và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, vì lý do bị cáo có thêm tình

tiết giảm nhẹ mới nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã rút kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, do vậy HĐXX không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bị cáo T phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Sỹ T.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Sỹ T phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) (nay là điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015); điểm b,o,p khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 (nay là điểm b,r,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015); điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999 (nay là điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015)

Tuyên xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo **Võ Sỹ T 20 (hai mươi) năm tù** về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 7 năm 2017.

2. Bị cáo Võ Sỹ T phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên-Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên-Huế;
- Công an tỉnh Thừa Thiên-Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên-Huế;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường